

Ngày	5,500 VNĐ		
30/09/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.0%	7.2%	5.0%

	Q3/24	
ROE	2.3%	+/- YoY ▲ 1.7%

	Q3/24		
DT thuần	146	QoQ ▼ 22.0 ▼ 13.1%	YoY ▲ 113 ▲ 346%
	tỷ VNĐ		

	9T 2024	
DT thuần	425	YoY ▲ 228 ▲ 115%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN gộp	11.0	QoQ ▼ 2.20 ▼ 16.8%	YoY ▲ 7.23 ▲ 191%
	tỷ VNĐ		

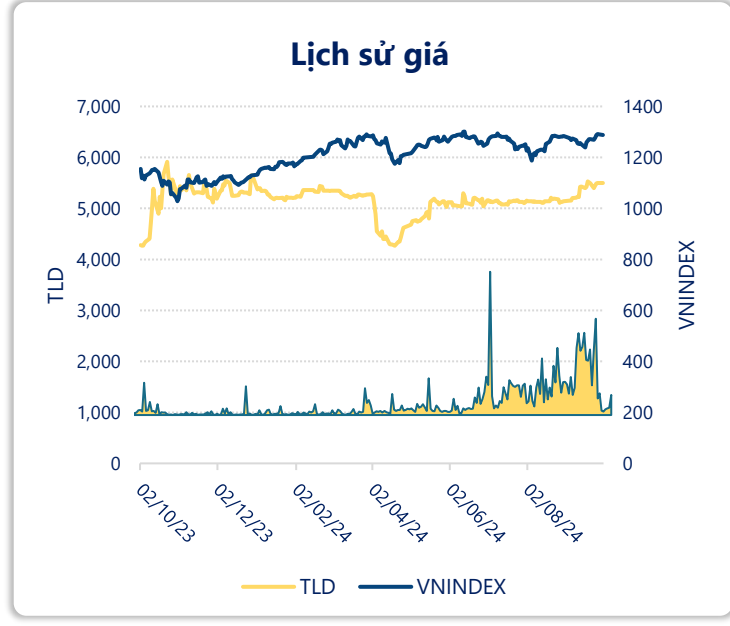
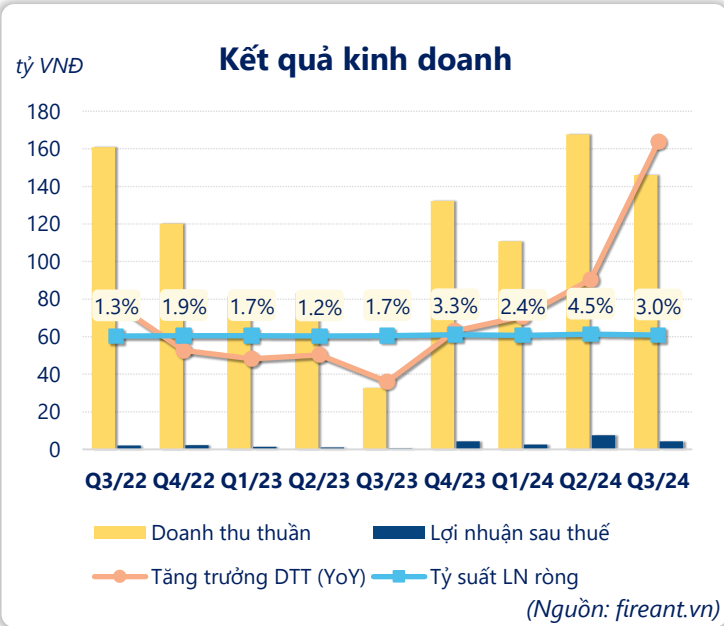
	9T 2024	
LN gộp	32.0	YoY ▲ 18.0 ▲ 129%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN thuần	4.91	QoQ ▼ 3.60 ▼ 42.3%	YoY ▲ 4.19 ▲ 582%
	tỷ VNĐ		

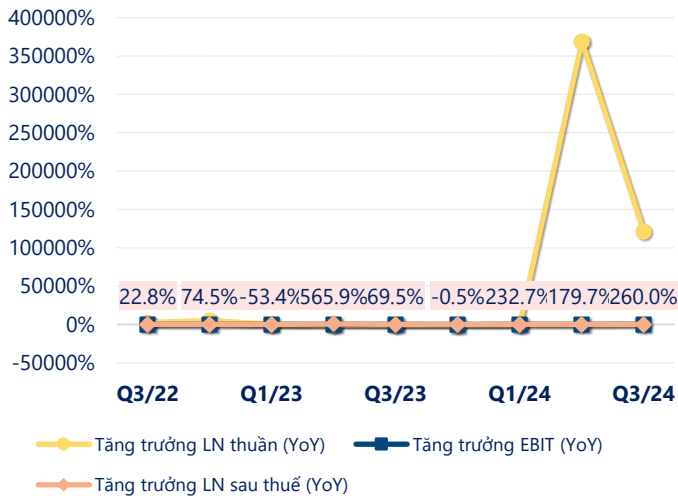
	9T 2024	
LN thuần	16.5	YoY ▲ 12.7 ▲ 337%
	tỷ VNĐ	

	Q3/24		
LN sau thuế	4.36	QoQ ▼ 3.14 ▼ 41.9%	YoY ▲ 3.81 ▲ 692%
	tỷ VNĐ		

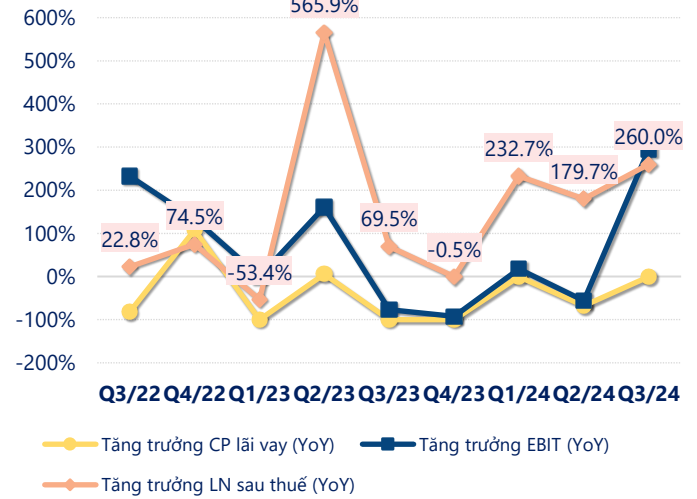
	9T 2024	
LN sau thuế	14.5	YoY ▲ 11.6 ▲ 405%
	tỷ VNĐ	



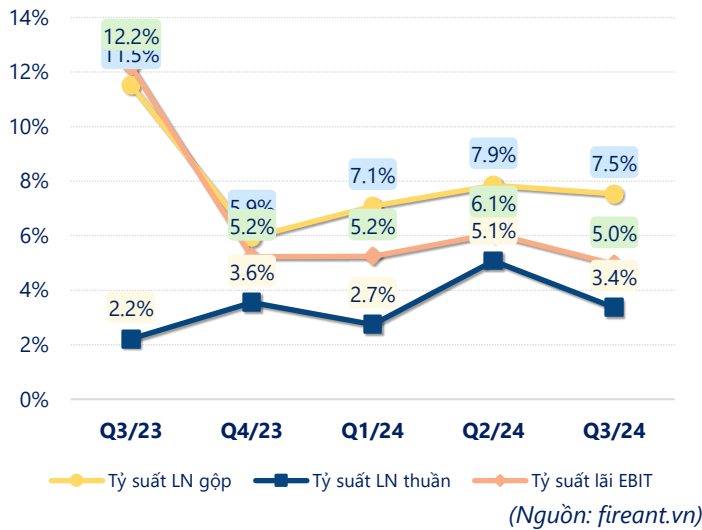
Tăng trưởng lợi nhuận



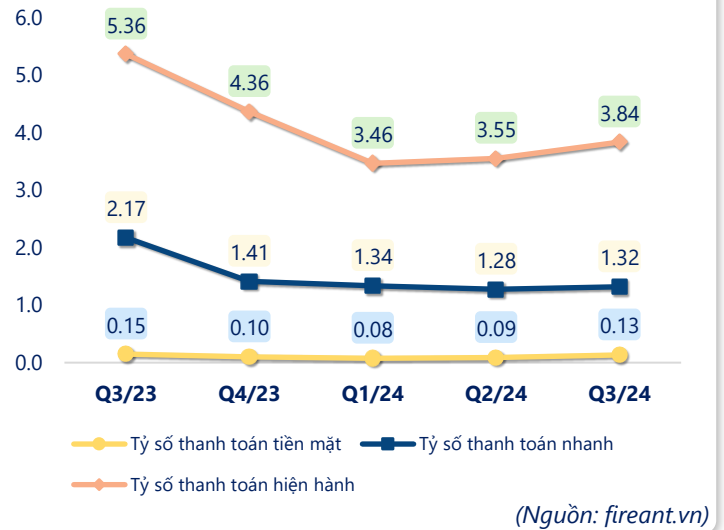
Tăng trưởng chi phí



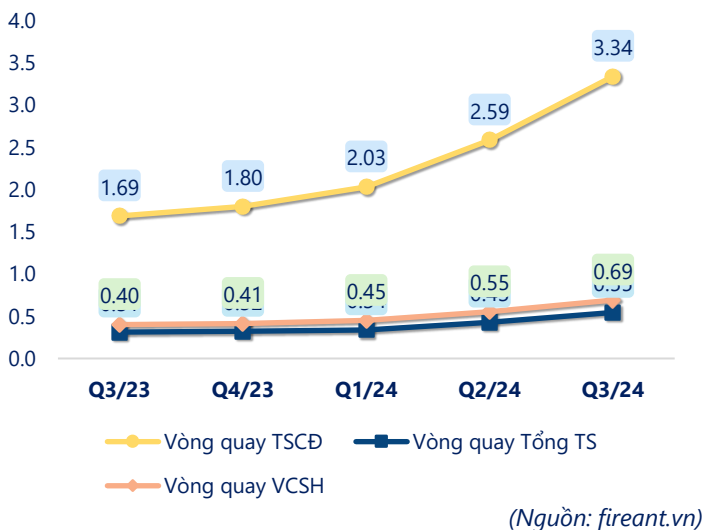
Tỷ suất lợi nhuận



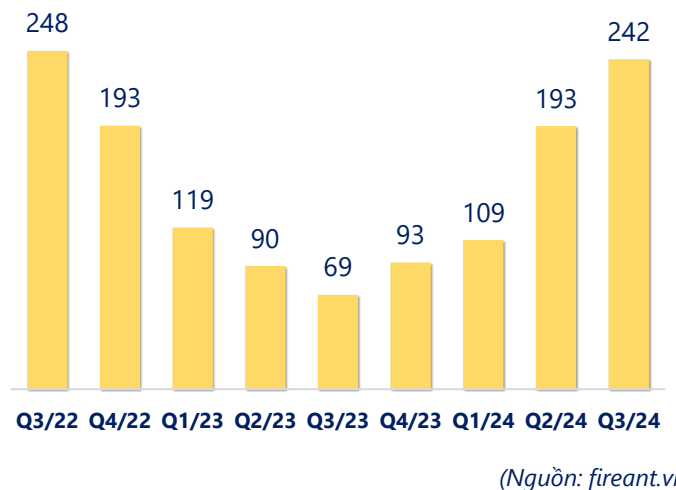
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	146	32.7	346%	425	197	115%
Giá vốn hàng bán	135	28.9	367%	393	183	114%
Lợi nhuận gộp	11.0	3.77	191%	32.0	14.0	129%
Doanh thu HĐTC	0.75	1.81	-58.5%	2.93	4.76	-38.4%
Chi phí TC	2.38	3.30	-28.0%	7.02	8.84	-20.6%
Chi phí lãi vay	2.38	3.30	-28.0%	7.02	8.76	-19.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0.01	-100%
Chi phí bán hàng	2.53	0.16	1484%	6.65	1.73	284%
Chi phí QLDN	1.92	1.39	37.9%	4.82	4.41	9.1%
LN thuần từ HĐKD	4.91	0.72	582%	16.5	3.77	337%
Lợi nhuận khác	-0.06	-0.04	-49.9%	-0.25	-0.34	26.9%
LN trước thuế	4.85	0.68	614%	16.2	3.43	373%
Lợi nhuận sau thuế	4.36	0.55	692%	14.5	2.88	405%
LNST của CĐ cty mẹ	4.36	0.55	692%	14.5	2.89	401%

(Nguồn: fireant.vn)

